

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 89/2023/HS-ST

Ngày: 29 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

Bà Hoàng Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hiền - Là thư ký tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2023/TLST- HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Trọng Đ, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh B (đã chết) và bà Trần Thị T; vợ: Tô Thị H, có 03 con. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án HSST số 09 ngày 05/4/2006 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (chấp hành án xong ngày 19/7/2007; chấp hành xong án phí HSST 50.000đ, DSST 225.000đ; Chưa bồi thường dân sự số tiền 4.535.000đ cho bị hại).

Bản án HSST số 72 ngày 02/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bồi thường dân sự cho bị hại số tiền 26.500.000đ; án phí HSST 200.000đ; DSST 1.250.000đ.

Bản án HSST số 148 ngày 08/7/2011 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt chung với bản án số 72 ngày 02/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang và phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm 06 tháng tù; án phí HSST 200.000đ. Bản án HSPT số 174 ngày 14/11/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương y án sơ thẩm của Bản án HSST số 148 ngày 08/7/2011 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương. Ngày 31/01/2020 Định chấp hành án xong hình phạt tù.

Năm 2021 Công an thị xã B, tỉnh Bình Dương khởi tố về tội “Đánh bạc”; Bản án số 191/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ đi thời gian tạm giam trước từ ngày 15/01/2021 đến ngày 05/11/2021.

Tạm giữ: 07/7/2023; tạm giam: 13/7/2023. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Tô Thị H - sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h45' ngày 07/7/2023, tổ tuần tra Đoàn Biên phòng S -Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá phối hợp cùng Công an xã Q đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường T thuộc thôn 7, xã Q, huyện Q kiểm tra hành chính Phạm Trọng Đ sinh năm 1982 ở thôn 4, xã Q, huyện Q (đang ngồi trên xe mô tô hiệu Honda Winner, BKS 36B7-669.59) thì phát hiện trong túi áo chống nắng dưới hông bên trái mà Đ đang mặc có một bao thuốc lá Sài Gòn màu bạc, đựng 03 gói giấy kẻ ngang màu trắng, được dán băng dính đen, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng ngà (Đ khai là ma túy heroine Đ đang cất giấu để sử dụng); phát hiện ở cặp quần của Đ có 01 túi nilon kích thước (4x6,5)cm, nắp túi có khoá zip viền đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà (Đ khai là ma túy heroine) Đ đang cất giấu để sử dụng. Đoàn biên phòng S tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định gồm: **03 gói giấy kẻ ngang màu trắng, được dán băng dính đen, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng ngà; 01 túi nilon kích thước (4x6,5)cm, nắp túi có khoá zip viền đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà; 01 điện thoại di động bàn phím bán hiệu Masstel, gắn sim số 0974882101, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0396229713, 01 xilanh bằng nhựa loại 3mm và 01 ống nước cất bằng nhựa; 01 xe mô tô Honda Winner, BKS 36B7-669.59 của Đ.**

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Trọng Đ tại thôn 4, xã Q, huyện Q, Đoàn Biên phòng S phát hiện trên thành cửa sổ nhà bếp có 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước khoảng (1,5x1,7)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà (Đ khai là ma túy heroine Đ đang cất giấu để sử dụng).

Tại bản kết luận giám định số 2593/KL-KTHS ngày 09/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,729 gam, loại Heroine. Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,255 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Đ khai do nghiện ma túy nên trong tháng 6 năm 2023 Đ đi mua 02 lần ma túy của 02 người không biết tên tuổi địa chỉ ở Q và tại khu vực ga Hà Nội với mục đích sử dụng, Ngày 07/7/2023 khi Đ mang ma túy đi sử dụng thì

bị phát hiện bắt quả tang, khám xét nơi ở của Đ thu giữ thêm 02 gói Hê rô in, lời khai của Đ phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Trong vụ án này, đối tượng đã bán ma túy cho Phạm Trọng Đ đầu tháng 6 năm 2023 tại chợ Quán thuộc xã Q, huyện Q và đối tượng bán ma túy cho Đ ngày 29/6/2023 tại khu vực Ga Hà Nội trên đường L, thành phố Hà Nội, do Đ không biết tên tuổi, địa chỉ và đặc điểm của những người này nên không có cơ sở để xác minh xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Masstel bàn phím bấm, lắp sim số 0974882101 là của Phạm Trọng Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ, do đó Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trả lại tài sản cho Phạm Trọng Đ là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0396229713 là của chị Tô Thị H (vợ của Phạm Trọng Đ), ngày 07/7/2023, Định đã mượn điện thoại của chị H để lên mạng giải trí. Chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ, vì vậy Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trả lại tài sản trên cho chị Tô Thị H là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS-QX ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá truy tố Phạm Trọng Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Tổng hợp với 04 năm tù của Bản án HSST số 191/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Bị cáo phạm tội không mang tính chất vụ lợi, nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với số ma túy thu được sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA; BKS: 36B7-669.59; đăng ký xe mang tên Phạm Trọng Đ; số loại: WINNERX; màu sơn: Đen Bạc Vàng Đồng; dung tích xi lanh: 149,1; số khung RLHKC3717KY031931, số máy KC34E1065210, tạm giữ của Phạm Trọng Đ tại thời điểm bắt quả tang, đây là tài sản chung của Đ và vợ là Tô Thị H. Ngày 07/7/2023 Phạm Trọng Đ đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi sử dụng ma túy, việc này chị H không biết và không tham gia cùng. Do chiếc xe là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của Phạm Trọng Đ và vợ là chị H, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe và trả lại cho chị Tô Thị H 1/2 giá trị chiếc xe theo quy định pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu được trong vụ án, cùng các chứng cứ tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Hồi 11h45' ngày 07/7/2023 tại thôn 7, xã Q, huyện Q, tổ công tác Đoàn biên phòng S, quá trình đi tuần tra phát hiện bắt quả tang Phạm Trọng Đ có hành vi cất giấu 0,729 gam Heroine trong người; cất giấu 0,255 gam Heroine tại nơi ở (thôn 4, xã Q) mục đích để sử dụng. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét thấy: Phạm Trọng Đ đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về nhiều tội khác nhau, cụ thể: Tại Bản án HSST số 72 ngày 02/6/2011 Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang, xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, bồi thường dân sự cho bị hại số tiền 26.500.000đ, án phí HSST 200.000đ, án phí DSST 1.250.000đ. Qua xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L cho thấy: Chi cục Thi hành án dân sự không nhận được Bản án số 72 ngày 02/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố L, do đó Chi cục Thi hành án không ban hành Quyết định Thi hành án theo qui định.

Tại Bản án HSST số 148 ngày 08/7/2011 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt với bản án số 72 ngày 02/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang là 10 năm 06 tháng tù; án phí HSST 200.000đ. Bản án HSPT số 174 ngày 14/11/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương y án sơ thẩm; ngày 31/01/2020 Đ chấp hành án xong hình phạt tù. Qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin: Từ năm 2011 đến nay Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chưa thụ lý thi hành nghĩa vụ dân sự đối với Phạm Trọng Đ theo bản án số 148/HSST ngày 08/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương và Bản án số 174/HSPT ngày 14/11/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Kết quả xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, từ năm 2011 đến nay Chi cục Thi hành án không nhận được hồ sơ ủy thác thi hành án dân sự của Phạm Trọng Đ tại các Bản án số 72 ngày 02/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang; Bản án số 148/HSST ngày 08/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương và bản án số 174/HSPT ngày 14/11/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tháng 7 năm 2023 Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặc dù tại các Bản án số 09/HSST ngày 05/4/2006 của Tòa án nhân dân huyện Q; Bản án số 72/HSST ngày 02/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang; Bản án số 148/HSST ngày 08/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương; Bản án số 174/HSPT ngày 14/11/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Đ chưa chấp hành xong nghĩa vụ về án phí dân sự sơ thẩm, án phí hình sự sơ thẩm; nghĩa vụ về bồi thường dân sự. Tuy nhiên qua xác minh tại các Chi cục Thi hành án dân sự đều không nhận được Bản án của Tòa án nhân dân thành phố L và Bản án của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, nên chưa thụ lý thi hành nghĩa vụ dân sự đối với Phạm Trọng Đ, các bị hại cũng không có yêu cầu thi hành án. Tòa án không chuyển bản án đã có hiệu lực pháp luật cho Chi cục Thi hành án dân sự để ra Quyết định thi hành án chủ động dẫn đến Phạm Trọng Đ chưa thực hiện nghĩa vụ dân sự. Việc không chuyển Bản án cho Chi cục Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành là do lỗi của các cơ quan tiến hành tố tụng và người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án. Thời hiệu thi hành án dân sự, hình sự đã hết vì vậy lần phạm tội này của Đ không tính là tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Trọng Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi của Phạm Trọng Đ có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[4]. Tính chất vụ án: Tội phạm về ma túy là những tội phạm nguy hiểm, nó đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội, ma túy không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe, phẩm giá con người, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo đã ngang nhiên mua ma túy về trữ sẵn để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Do vậy phải được xử lý nghiêm minh

[5]. Về nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhận thức, nh- ng không chịu làm ăn lao động chính đáng, sống thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử, nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, trong khi bị cáo đang tại ngoại chờ xét xử về tội “Đánh bạc” lại phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chứng tỏ bị cáo không chịu cải sửa, xem thường pháp luật. Với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, hành vi phạm tội và nhân thân xấu của bị cáo, thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt cũng nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo một phần vì sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố là thương binh hạng 3/4, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Tại bản án HSST số 191/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt Phạm Trọng Đ 04 năm tù về tội “Đánh bạc”,

Phạm Trọng Đ không kháng cáo, bản án đã có hiệu lực pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của 02 bản án.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không có tính chất vụ lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Về vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của Phạm Trọng Đ đã được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Thanh Hóa (là các mẫu vật còn lại sau giám định), hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2023, đây là chất nhà nước cấm lưu hành sử dụng, căn cứ khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS và điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu tiêu hủy.

[8.1]. Đối với 01 xi lanh kim tiêm và 01 lọ nước cất được đựng trong phong bì thư ký hiệu M3 dán kín; 01 vỏ bao thuốc lá được đựng trong phong bì có chữ “Đồn Biên phòng Sầm Sơn” ký hiệu M5, dán kín. Đây là vật chứng trong vụ án không có giá trị sử dụng nên căn cứ khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy (tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2023)

[8.2]. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA; BKS: 36B7-669.59; đăng ký xe mang tên Phạm Trọng Định; số loại: WINNERX; màu sơn: Đen Bạc Vàng Đồng; dung tích xi lanh: 149,1; số khung RLHKC3717KY031931, số máy KC34E1065210, tạm giữ của Phạm Trọng Đ tại thời điểm bắt quả tang. Ngày 07/7/2023 Phạm Trọng Đ đã sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện đi sử dụng ma túy, đây là phương tiện phạm tội. Sự việc này chị Tô Thị H vợ Đ không biết và không tham gia cùng. Qua xác minh chiếc xe máy trên là tài sản chung của Đ và của vợ Đ là chị Tô Thị H, tài sản này được hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Do chiếc xe là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của Phạm Trọng Đ và của vợ là chị Tô Thị H, nên căn cứ Điều 33 Luật HNGĐ; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu chiếc xe trên để bán đấu giá và tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô trên sung nộp ngân sách nhà nước, trả lại cho chị Tô Thị H 1/2 giá trị chiếc xe mô tô theo quy định pháp luật. (Xe mô tô trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2023).

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a khoản 2 khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Tuyên bố: Phạm Trọng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Phạm Trọng Đ 02 (hai) năm tù. Tổng hợp với 04 (bốn) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân

dân thị xã B, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 07/7/2023, nhưng được trừ đi 09(chín) tháng 25(hai năm) ngày thời gian tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 15/01/2021 đến ngày 05/11/2021) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 xi lanh kim tiêm và 01 lọ nước cất được đựng trong phong bì thư ký hiệu M3; 01 vỏ bao thuốc lá được đựng trong phong bì có chữ “Đồn Biên phòng Sầm Sơn” ký hiệu M5

- Tịch thu của Phạm Trọng Đ chiếc **xe mô tô nhãn hiệu HONDA; BKS: 36B7-669.59; đăng ký xe mang tên Phạm Trọng Đ; số loại: WINNERX; màu sơn: Đen Bạc Vàng Đồng; dung tích xi lanh: 149,1; số khung RLHKC3717KY031931, số máy KC34E1065210** để bán đấu giá và tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe, trả lại cho chị Tô Thị H (vợ Đ) 1/2 giá trị chiếc xe.

(Toàn bộ tang vật và xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner BKS: 36B7-669.59 hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2023).

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, 7a ,9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- VKSND huyện Q
- Công an huyện Q
- THA DS huyện Q
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Thị Huyền

